

وَأَنَّهُ خَلَقَ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ وَالْأُنثَىٰ ۗ ٤٥ ۖ مِن نُّطْفَةٍ إِذَا تُمْنَىٰ
 ٤٦ ۖ وَأَنَّ عَلَيْهِ النَّشَأَةَ الْأُخْرَىٰ ۗ ٤٧ ۖ وَأَنَّهُ هُوَ أَغْنَىٰ وَأَقْنَىٰ ۗ ٤٨ ۖ وَأَنَّهُ
 هُوَ رَبُّ الشِّعْرَىٰ ۗ ٤٩ ۖ وَأَنَّهُ أَهْلَكَ عَادًا الْأُولَىٰ ۗ ٥٠ ۖ وَثَمُودَ أَفْأَمَا
 أَبْقَىٰ ۗ ٥١ ۖ وَقَوْمَ نُوحٍ مِّن قَبْلُ ۗ إِنَّهُمْ كَانُوا هُمْ أَظْلَمَ وَأَطْغَىٰ
 ٥٢ ۖ وَالْمُؤْتَفِكَةَ أَهْوَىٰ ۗ ٥٣ ۖ فَغَشَّاهَا مَا غَشَّىٰ ۗ ٥٤ ۖ فَبِأَيِّ آيَاءِ
 رَبِّكَ تَتَمَارَىٰ ۗ ٥٥ ۖ هَذَا نَذِيرٌ مِّنَ النَّذِرِ الْأُولَىٰ ۗ ٥٦ ۖ أَزِفَتِ الْأَرْفَةُ
 ٥٧ ۖ لَيْسَ لَهَا مِنْ دُونِ اللَّهِ كَاشِفَةٌ ۗ ٥٨ ۖ أَفَمِنَ هَذَا الْحَدِيثِ
 تَعْجَبُونَ ۗ ٥٩ ۖ وَتَضْحَكُونَ وَلَا تَبْكُونَ ۗ ٦٠ ۖ وَأَنْتُمْ سَلَمِدُونَ
 ٦١ ۖ فَاسْجُدُوا لِلَّهِ وَاعْبُدُوا ۗ ٦٢

سورة القمَر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَقْرَبَتِ السَّاعَةُ وَأَنْشَقَّ الْقَمَرُ ۗ ١ ۖ وَإِن يَرَوْا آيَةً يُعْرِضُوا وَيَقُولُوا
 سِحْرٌ مُّسْتَمِرٌّ ۗ ٢ ۖ وَكَذَّبُوا وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ۗ وَكُلُّ أَمْرٍ مُّسْتَقَرٌّ ۗ ٣ ۖ
 وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنَ الْأَنْبَاءِ مَا فِيهِ مُزْدَجَرٌ ۗ ٤ ۖ حِكْمَةٌ بَلِغَةٌ ۗ فَمَا تُغْنِ
 النَّذِرُ ۗ ٥ ۖ فَتَوَلَّ عَنْهُمْ يَوْمَ يَدْعُ الدَّاعِ إِلَىٰ شَيْءٍ نُّكْرٍ ۗ ٦



- 45.- Và chính Ngài là Đấng tạo ra cặp (đôi), nam và nữ;
 46.- Từ tinh dịch khi nó xuất ra;
 47.- Và rằng Ngài có nhiệm tái tạo (phục sinh) một lần thứ hai;
 48.- Và chính Ngài là Đấng ban cho sự giàu sang và làm cho mãn nguyện;
 49.- Và chính Ngài là *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của Sao Thiên Lang.
 50.- Và chính Ngài là Đấng đã tiêu diệt bộ lạc 'Ād thuở xưa;
 51.- Và không bỏ sót (bộ tộc) *Thamūd*.
 52.- Và cả người dân của Nūh trước đây bởi vì chúng đã từng bất công và phạm giới quá mức.
 53.- Và (Ngài đã tiêu diệt) những thị trấn đồ phế.
 54.- Bởi thế, cái (hình phạt) từng bao phủ đã bao phủ chúng.
 55.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của người mà người hãy còn nghi ngờ?
 56.- Đây là một Người báo-trước trong loạt người báo-trước đã có từ xưa.
 57.- (Báo trước) việc sắp đến (Giờ Phán xử) sẽ đến;
 58.- Ngoài Allah ra, không ai có thể chuyển hướng nó được;
 59.- Thế các người ngạc nhiên về lời tường trình (Qur'ān) này chẳng?
 60.- Và nhẹ dạ cười đùa chứ không khóc lóc;
 61.- Và phí mất thời gian (ham vui);
 62.- Thôi hãy quì mọp xuống phủ phục Allah và thờ phụng Ngài.

AL-QAMAR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Giờ (Phán xử) đã gần kề và mặt Trăng chẻ làm đôi;
- 2.- Và nếu chúng có thấy một Phép-la chúng vẫn quay bỏ đi và bảo: "Đây là một trò ảo thuật liên-hồi (và dữ-dội)."
- 3.- Và chúng phủ nhận và làm theo sở thích; và mỗi vấn đề đều được kết thúc.
- 4.- Và chúng đã tiếp thu tin tức mà nội dung hăm dọa khiến chúng cả sợ;
- 5.- (Qur'ān chứa) điều khôn ngoan vô cùng thâm thúy; nhưng những Lời Cảnh cáo chẳng thấm tháp gì chúng cả.
- 6.- Bởi thế, hãy lánh xa chúng (hỡi Muhammad!) và chờ đến Ngày mà Người gọi sẽ gọi chúng đến đối diện với một điều hết sức khủng khiếp;



حُشَعًا أَبْصَرُهُمْ يَخْرُجُونَ مِنَ الْأَجْدَاثِ كَأَنَّهُمْ جَرَادٌ مُنْتَشِرٌ ﴿٧﴾
 مُهْطِعِينَ إِلَى الدَّاعِ يَقُولُ الْكٰفِرُونَ هَذَا يَوْمٌ عَسِرٌ ﴿٨﴾ * كَذَّبَتْ
 قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ فَكَذَّبُوا عَبْدَنَا وَقَالُوا مَجْنُونٌ وَازْدُجِرَ ﴿٩﴾ فَدَعَا
 رَبَّهُ أَنِّي مَغْلُوبٌ فَانتَصِرْ ﴿١٠﴾ فَفَتَحْنَا أَبْوَابَ السَّمَاءِ بِمَاءٍ مُنْهَمِرٍ
 ﴿١١﴾ وَفَجَّرْنَا الْأَرْضَ عُيُونًا فَالْتَقَى الْمَاءُ عَلَى أَمْرٍ قَدْ قُدِرَ ﴿١٢﴾
 وَحَمَلْنَاهُ عَلَى ذَاتِ الْوٰحِ وَدُسِرِ ﴿١٣﴾ تَجْرِي بِأَعْيُنِنَا جَزَاءَ لِمَنْ كَانَ
 كٰفِرًا ﴿١٤﴾ وَلَقَدْ تَرَكْنَاهَا آيَةً فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿١٥﴾ فَكَيْفَ كَانَ
 عَذَابِي وَنُذُرِ ﴿١٦﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْءَانَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿١٧﴾
 كَذَّبَتْ عَادٌ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرِ ﴿١٨﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا
 صٰرِصَرًا فِي يَوْمٍ نَحْسٍ مُسْتَمِرٍّ ﴿١٩﴾ تَنْزِعُ النَّاسَ كَأَنَّهُمْ أَعْجَازُ نَخْلٍ
 مُنْقَعِرٍ ﴿٢٠﴾ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرِ ﴿٢١﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْءَانَ
 لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿٢٢﴾ كَذَّبَتْ ثَمُودُ بِالنُّذُرِ ﴿٢٣﴾ فَقَالُوا أَبَشْرًا
 مِّنَّا وَحِدًا آتَيْنَاهُ وَإِنَّا إِذَا لَفِيَ ضَلٰلٍ وَسُعْرٍ ﴿٢٤﴾ أءُلْقِيَ الذِّكْرُ عَلَيْهِ
 مِنْ بَيْنِنَا بَلْ هُوَ كَذَّابٌ أَشِرٌّ ﴿٢٥﴾ سَيَعْلَمُونَ عَدَا مَنِ الْكَذَّابُ الْأَشِرُّ
 ﴿٢٦﴾ إِنَّا مَرْسِلُوا النَّاقَةَ فِتْنَةً لَهُمْ فَأَرْتَقِبْهُمْ وَأَصْطَبِرْ ﴿٢٧﴾

- 7.- Chúng sẽ bước ra khỏi mộ, nhìn gục xuống, (hãi hùng) giống như các con châu chấu bay tán loạn;
- 8.- Vội vã hướng nhanh về phía người gọi. Những kẻ không có niềm tin sẽ bảo: “Đây là một Ngày khó khăn vất vả!”
- 9.- Người dân của Nūh trước chúng đã phủ nhận (Sứ giả của họ). Bởi thế, họ đã phủ nhận người bê tôi của TA. Và bảo: “Một thằng điên.” Và Người bị nhiech mắng và hăm dọa.
- 10.- Người cầu cứu với *Rabb* của Người, thưa: “Bê tôi đã thua cuộc, xin Ngài giúp đỡ.”
- 11.- Bởi thế, TA đã mở những cánh cửa của bầu trời cho nước mưa đổ xuống;
- 12.- Và TA đã làm cho đất phun nước lên. Và hai loại nước gặp nhau cho một vấn đề đã được quyết định.
- 13.- Và TA đã chở Người (Nūh) trên một chiếc (tàu) làm bằng ván và bằng sợi dây xe kết bằng thân cây dừa nước.
- 14.- Chiếc tàu trôi dưới Mắt (trông chừng) của TA. Một phần thưởng ban cấp cho người đã từng bị phủ nhận (và khinh rẻ).
- 15.- Và chắc chắn TA đã để nó lại như một Dấu hiệu. Thế có ai nhớ chẳng?
- 16.- Bởi thế, sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA (đáng sợ) dường nào?
- 17.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 18.- (Người dân) 'Ād cũng đã phủ nhận (Sứ giả Hūd của họ). Bởi thế, sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA (đáng sợ) dường nào?
- 19.- Quả thật, TA (Allah) đã gửi một trận gió gào thét dữ dội đến trừng phạt chúng vào một Ngày của đại họa liên hồi.
- 20.- Càn quét con người đi mất biệt giống như cây chà-là bị thổi bứng gốc.
- 21.- Hãy xem sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA như thế nào?
- 22.- Và chắc chắn TA đã làm Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 23.- (Người dân) *Thamūd* phủ nhận những lời cảnh cáo;
- 24.- Bởi vì chúng đã bảo: “Một người phạm đờn lẽ giữa chúng ta! Há chúng ta nghe theo y hay sao? Trong trường hợp đó, chúng ta thật sự lầm lạc và điên rồ!”
- 25.- “Phải chăng giữa chúng ta, Y (Nabi Sālih) là người đã nhận thông điệp Nhắc nhở? Không, Y là một tên láo toét hỗn xược!”
- 26.- Mai đây chúng sẽ biết ai là một tên láo khoét, một tên hỗn xược.
- 27.- Quả thật, TA đã gửi một con lạc-đà cái đến thử thách chúng. Do đó, hãy quan sát chúng (hỡi Sālih!) và kiên nhẫn.

وَنَبَّأَهُمْ أَنَّ الْمَاءَ قِسْمَةٌ بَيْنَهُمْ كُلُّ شَرْبٍ مُّحْتَضِرٌ ﴿٢٨﴾ فَنَادَوْا صَاحِبَهُمْ
 فَتَعَاطَى فَعَقَرَ ﴿٢٩﴾ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذْرٍ ﴿٣٠﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ
 صَيْحَةً وَاحِدَةً فَكَانُوا كَهَشِيمِ الْمُحْتَظِرِ ﴿٣١﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ
 لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُّذَكِّرٍ ﴿٣٢﴾ كَذَبَتْ قَوْمٌ لُوطٍ بِالنُّذْرِ ﴿٣٣﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا
 عَلَيْهِمْ حَاصِبًا إِلَّا آءَالَ لُوطٍ نَّجَّيْنَاهُمْ بِسَحَرٍ ﴿٣٤﴾ نِعْمَةٌ مِّنْ عِنْدِنَا
 كَذَلِكَ نَجْزِي مَنْ شَكَرَ ﴿٣٥﴾ وَلَقَدْ أَنْذَرَهُمْ بَطْشَتَنَا فَتَمَارَوْا بِالنُّذْرِ
 ﴿٣٦﴾ وَلَقَدْ رَاوَدُوهُ عَنْ ضَيْفِهِ فَطَمَسْنَا أَعْيُنَهُمْ فَذُوقُوا عَذَابِي
 وَنُذْرٍ ﴿٣٧﴾ وَلَقَدْ صَبَّحَهُم بُكْرَةً عَذَابٌ مُّسْتَقِرٌّ ﴿٣٨﴾ فَذُوقُوا
 عَذَابِي وَنُذْرٍ ﴿٣٩﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُّذَكِّرٍ ﴿٤٠﴾
 وَلَقَدْ جَاءَ آءَالَ فِرْعَوْنَ النُّذْرُ ﴿٤١﴾ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كُلِّهَا فَأَخَذْنَاهُمْ
 أَخْذَ عَزِيزٍ مُّقْتَدِرٍ ﴿٤٢﴾ أَكْفَارُكُمْ خَيْرٌ مِّنْ أَوْلِيَّكُمْ أَمْ لَكُمْ بَرَاءَةٌ
 فِي الزُّبُرِ ﴿٤٣﴾ أَمْ يَقُولُونَ نَحْنُ جَمِيعٌ مُّنتَصِرُونَ ﴿٤٤﴾ سَيَهْرَمُ الْجَمْعُ
 وَيُولُونَ الدُّبُرَ ﴿٤٥﴾ بَلِ السَّاعَةُ مَوْعِدُهُمْ وَالسَّاعَةُ أَدْهَى وَأَمَرُّ ﴿٤٦﴾
 إِنَّ الْمُجْرِمِينَ فِي ضَلَالٍ وَسُعُرٍ ﴿٤٧﴾ يَوْمَ يُسْحَبُونَ فِي النَّارِ عَلَى
 وُجُوهِهِمْ ذُوقُوا مَسَّ سَقَرَ ﴿٤٨﴾ إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ ﴿٤٩﴾

- 28.- Và hãy cho chúng biết nước (hồ) sẽ được chia sẻ giữa chúng (và con lạc-đà cái). Mỗi bên thay phiên nhau uống nước (hồ).
- 29.- Nhưng chúng gọi bạn bè của chúng đến, cầm dao cắt nhượng con lạc đà.
- 30.- Hãy xem sự trừng- phạt và lời cảnh-cáo của TA như thế nào?
- 31.- Và TA đã gởi tiếng gầm thét duy nhất đến phạt chúng và chúng chết như cây khô dùng rào chuồng thú.
- 32.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chăng?
- 33.- Người dân của Lūt (Lốt) phủ nhận lời cảnh-cáo;
- 34.- Quả thật, TA (Allah) đã gởi một trận bão đá đến tiêu diệt chúng, chỉ trừ gia đình của Lūt; TA đã giải cứu họ vào lúc sáng sớm,
- 35.- Như là một Ân huệ từ TA. TA đãi ngộ người biết ơn đúng như thế.
- 36.- Và chắc chắn Lūt đã cảnh cáo chúng về việc TA sẽ tóm bắt chúng, nhưng chúng nghi ngờ lời cảnh cáo.
- 37.- Và chắc chắn chúng đòi Lūt trao những vị khách lạ cho chúng. Nhưng TA làm cho mắt của chúng thành mù. (Và phán): “Thôi hãy ném mùi trừng phạt và lời cảnh cáo của TA.”
- 38.- Và một sự trừng-phạt dữ dội đã chụp bắt chúng vào buổi sáng.
- 39.- Bởi thế, hãy ném mùi trừng- phạt và lời cảnh-cáo của TA.
- 40.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chăng?
- 41.- Và chắc chắn những lời cảnh cáo đã đến cho người dân của Fir'aun.
- 42.- Nhưng chúng phủ nhận tất cả các Phép lạ của TA. Bởi thế, TA đã tóm bắt chúng bằng một cuộc tóm bắt của Đấng Toàn Năng, Đấng Quyền Lực Vô Song.
- 43.- Phải chăng những kẻ không tin của các người (hỡi đám Quraysh!) giỏi hơn những người dân đó hay sao? Hoặc phải chăng trong Kinh sách có ghi điều cho các người được miễn phạt?
- 44.- Hoặc phải chăng chúng bảo: “Chúng tôi liên minh giúp đỡ lẫn nhau.”
- 45.- Nhưng liên quân của chúng sẽ bị đánh bại và quay lưng tháo chạy.
- 46.- Không, Giờ (Phán xử) là thời điểm ấn định của chúng và Giờ (Phán xử) sẽ đau đớn và cay đắng hơn.
- 47.- Quả thật, những kẻ tội lỗi đi lạc hướng và điên rồ.
- 48.- Vào Ngày mà chúng sẽ bị lôi úp mặt trong Lửa: “Hãy ném Lửa chạm!”
- 49.- Quả thật, TA (Allah) tạo hóa tất cả mọi vật theo Tiền định.

وَمَا أَمْرُنَا إِلَّا وَاحِدَةٌ كَلَمْحٍ بِالْبَصَرِ ٥٠ وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا
 أَشْيَاعَكُمْ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ٥١ وَكُلُّ شَيْءٍ فَعَلُوهُ فِي الزُّبُرِ
 ٥٢ وَكُلُّ صَغِيرٍ وَكَبِيرٍ مُسْتَطَرٌّ ٥٣ إِنَّ الْمُتَّقِينَ
 فِي جَنَّاتٍ وَنَهَرٍ ٥٤ فِي مَقْعَدِ صِدْقٍ عِنْدَ مَلِكٍ مُقْتَدِرٍ ٥٥

سورة الرحمن

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّحْمَنُ ١ عَلَّمَ الْقُرْآنَ ٢ خَلَقَ الْإِنْسَانَ ٣ عَلَّمَهُ الْبَيَانَ ٤
 الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ بِحُسْبَانٍ ٥ وَالنَّجْمُ وَالشَّجَرُ يَسْجُدَانِ ٦
 وَالسَّمَاءَ رَفَعَهَا وَوَضَعَ الْمِيزَانَ ٧ أَلَّا تَطْغَوْا فِي الْمِيزَانِ ٨
 وَأَقِيمُوا الْوَزْنَ بِالْقِسْطِ وَلَا تُخْسِرُوا الْمِيزَانَ ٩ وَالْأَرْضَ
 وَضَعَهَا لِلْأَنَامِ ١٠ فِيهَا فَكِيهَةٌ وَالنَّخْلُ ذَاتُ الْأَكْمَامِ ١١
 وَالْحَبُّ ذُو الْعَصْفِ وَالرَّيْحَانُ ١٢ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ
 ١٣ خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ صَلْصَلٍ كَالْفَخَّارِ ١٤ وَخَلَقَ الْجَانَّ مِنْ
 مَّارِجٍ مِنْ نَارٍ ١٥ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ١٦ رَبُّ
 الْمَشْرِقَيْنِ وَرَبُّ الْمَغْرِبَيْنِ ١٧ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ١٨

- 50.- Và Mệnh Lệnh của TA duy nhất, như một cái nháy mắt.
 51.- Và chắc chắn (khi xưa), TA đã tiêu diệt những bè phái của các người; thế có ai nhớ (điều răn) chẳng?
 52.- Và mỗi một điều mà chúng đã làm đều được ghi vào quyển Sổ.
 53.- Và bất cứ điều gì nhỏ hay lớn đều được ghi chép.
 54.- Quả thật, những người ngay chính sợ Allah sẽ ở trong những Vườn-trời và dòng sông (của Thiên đàng),
 55.- Tại một chỗ ngồi của sự Thật kế cận Đức Vua Quyền Năng.



AR-RAHMÂN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Đấng Rất mực Độ lượng (Allah)!
- 2.- Đã dạy (Kinh) Qur'ān.
- 3.- Đã tạo hóa con người.
- 4.- Đã dạy y (con người) ăn nói rành rõi, thông suốt.
- 5.- Mặt trời và mặt trăng (đã được) tính toán (sắp xếp);
- 6.- Thảo mộc (hay tinh tú) và cây cối (cả hai) đều qui lạy Ngài.
- 7.- Và bầu trời mà Ngài đã dựng cao và Ngài đã thiết lập chiếc Cân.
- 8.- Để các người không được vượt quá mức cân bằng.
- 9.- Và hãy cân đúng (thăng bằng) và chớ cân thiếu;
- 10.- Và trái đất mà Ngài đã trải rộng cho gia súc.
- 11.- Nơi đó mọc ra hoa quả và cây chà-là nặng trĩu hạt.
- 12.- Và lúa thóc với cộng rạ và hương thơm (của cây cỏ).
- 13.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người (Jinn và con người) mà hai người phủ nhận?
- 14.- Ngài đã tạo con người bằng đất sét kêu như loại làm đồ gốm.
- 15.- Và Ngài đã tạo loài Jinn bằng lửa ngọn không có khói.
- 16.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người mà hai người phủ nhận?
- 17.- Ngài là Rabb của hai phương Đông và hai phương Tây.
- 18.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người mà hai người phủ nhận?